

Số: 54/TB-BVĐKYP

Yên Phong, ngày 15 tháng 05 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc đề nghị báo giá Mua sắm
Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)

Bệnh viện Đa khoa Yên Phong có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu Mua sắm Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng) của Bệnh viện Đa khoa Yên Phong năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Yên Phong
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ tên: Lê Thị Bạch Như, Khoa Dược-VTTBYT

Số điện thoại: 0972.053.586

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Bệnh viện tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận bản cứng báo giá tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa Yên Phong.

Địa chỉ: Đường Huỳnh Thúc Kháng, xã Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Nhận bản pdf có đầy đủ dấu, chữ ký qua email: bvdkyenphong@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 15/05/2026 đến ngày 25/05/2026

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 25/05/2026

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục Gói thầu Mua sắm Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng) của Bệnh viện Đa khoa Yên Phong năm 2026 như sau:

(Theo Phụ lục 01: Danh mục yêu cầu báo giá kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt:
Bệnh viện Đa khoa Yên Phong.

3. Thời gian bàn giao, lắp đặt thiết bị dự kiến:

Thiết bị được cung cấp trong vòng tối đa 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng.

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản vào Tài khoản của Nhà thầu tại ngân hàng. Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu trên biên bản nghiệm thu.

- Điều kiện thanh toán và thời hạn thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 90 ngày kể từ ngày hoàn tất thủ tục mua bán theo quy định (hóa đơn, biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa và các giấy tờ liên quan khác theo quy định hiện hành).

- Đồng tiền thanh toán theo Hợp đồng: Là Đồng Việt Nam.

5. Mẫu báo giá của các hãng sản xuất, nhà cung cấp tham khảo theo *Phụ lục số 02: Mẫu báo giá đính kèm.*

Rất mong sự hợp tác của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Bắc Ninh;
- Cổng thông tin điện tử SYT Bắc Ninh;
- Cổng thông tin điện tử của Bệnh viện;
- Lưu: VT, HST.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thùy Dương

Phụ lục 01: Danh mục yêu cầu báo giá

(Kèm theo Thông báo số 54/TB-BVĐKYP ngày 15/05/2026 của BVĐK Yên Phong)

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Cấu hình, thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Số lượng
1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	Chi tiết theo bảng đính kèm	02

Cấu hình, thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)

I. YÊU CẦU CHUNG
- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau
- Đạt các tiêu chuẩn sau: ISO 13485, hoặc CE hoặc FDA
- Xuất xứ máy chính: G7
II. YÊU CẦU CẤU HÌNH
Hệ thống nội soi dạ dày, đại tràng ống mềm: 01 hệ thống, mỗi hệ thống bao gồm:
1. Máy chính, bao gồm:
- Bộ xử lý hình ảnh và nguồn sáng nội soi (tách rời hoặc tích hợp với bộ xử lý hình ảnh): 01 bộ
- Màn hình chuyên dụng: 01 cái
- Dây nội soi dạ dày video: 02 cái
- Dây nội soi đại tràng video: 01 cái
2. Thiết bị phụ trợ, bao gồm:
- Dụng cụ kiểm tra rò rỉ: 01 bộ
- Máy hút dịch 2 bình: 01 cái
- Máy bơm tưới rửa: 01 cái
- Nguồn cắt đốt nội soi: 01 cái
- Hệ thống in trả kết quả: 01 bộ, bao gồm:
+ Máy tính: 01 cái
+ Màn hình LCD: 01 cái
+ Máy in màu: 01 cái
- Xe đẩy hệ thống: 01 cái
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ
III. YÊU CẦU KỸ THUẬT CHI TIẾT
1. Máy chính
1.1. Bộ xử lý hình ảnh và nguồn sáng
- Có màn hình điều khiển cảm ứng hoặc nút bấm hoặc tương đương.
- Bộ xử lý hình ảnh tích hợp nguồn sáng loại LED ≥ 4 bóng hoặc nguồn sáng loại Xenon tách rời bộ xử lý hình ảnh.
- Có hỗ trợ công nghệ tăng cường hình ảnh quang học ở dải bước sóng hẹp hoặc chế độ ánh sáng xanh giúp cải thiện quan sát mạch máu và các cấu trúc khác.

- Có chức năng điều chỉnh độ sáng bằng tay và tự động.
- Có chức năng dừng hình ảnh.
- Có chức năng điều chỉnh độ tương phản.
- Chức năng gắn kết dây soi vào nguồn sáng và bộ xử lý bằng 01 thao tác duy nhất.
- Điều chỉnh tông màu:
+ Đỏ: ≥ 9 bước.
+ Xanh: ≥ 9 bước.
+ Chroma: ≥ 9 bước.
- Có chức năng phóng đại điện tử.
- Dữ liệu bệnh nhân: ≥ 45 bệnh nhân.
- Cài đặt cho người sử dụng: ≥ 20 người.
- Tín hiệu đầu ra tương thích với 1 trong các loại: SDI hoặc DVI hoặc tương đương (tương thích với tín hiệu đầu vào của màn hình nội soi);
1.2. Màn hình y tế
- Kích thước: ≥ 30 inch
- Độ phân giải: $\geq 3840 \times 2160$ pixels
- Công nghệ panel: LCD hoặc cao cấp hơn.
- Đèn nền LED hoặc tương đương.
- Tỷ lệ tương phản: $\geq 1000:1$
- Góc nhìn: $\geq 85^\circ$.
- Có chế độ hiển thị hình ảnh hình trong hình
- Tín hiệu đầu vào tương thích với 1 trong các loại: HD-SDI hoặc DVI hoặc tương đương (tương thích với tín hiệu đầu ra của bộ xử lý hình ảnh)
1.3. Ống nội soi dạ dày video
- Có hỗ trợ hình ảnh ánh sáng bước sóng hẹp hoặc bước sóng ngắn tạo ra từ lọc quang học cho phép quan sát các cấu trúc mạch máu và bề mặt với độ tương phản cao.
- Trường nhìn: $\geq 140^\circ$.
- Trường quan sát:
+ Độ sâu của trường nhìn tối đa: ≥ 100 mm.
+ Độ sâu của trường nhìn tối thiểu: ≤ 2 mm.
- Đường kính ngoài đầu ống soi: $9 \pm 0,2$ mm.
- Đường kính ngoài thân ống soi: $9 \pm 0,2$ mm.
- Đường kính kênh dụng cụ: $\geq 2,5$ mm.
- Đầu cuối ống soi gồm tối thiểu các thành phần sau:
+ Kênh dẫn sáng: ≥ 2 kênh
+ Kênh khí/nước: ≥ 1 kênh
+ Kênh thấu kính: ≥ 1 kênh
+ Kênh dụng cụ: ≥ 1 kênh
+ Kênh nước phụ: ≥ 1 kênh
- Độ uốn cong của đầu ống soi:
+ Hướng lên: $\geq 210^\circ$
+ Hướng xuống: $\geq 90^\circ$

+ Hướng phải: $\geq 100^\circ$
+ Hướng trái: $\geq 100^\circ$
- Chiều dài làm việc: ≥ 1000 mm
1.4. Ống nội soi đại tràng video
- Có hỗ trợ hình ảnh ánh sáng bước sóng hẹp hoặc bước sóng ngắn tạo ra từ lọc quang học cho phép quan sát các cấu trúc mạch máu và bề mặt với độ tương phản cao.
- Trường nhìn tối đa: $\geq 170^\circ$
- Trường quan sát:
+ Độ sâu của trường nhìn tối đa ≥ 100 mm.
+ Độ sâu của trường nhìn tối thiểu ≤ 2 mm
- Đường kính ngoài đầu ống soi: $13 \pm 0,2$ mm
- Đường kính ngoài thân ống soi: $13 \pm 0,2$ mm
- Đường kính kênh dụng cụ: $\geq 3,5$ mm.
- Đầu cuối ống soi gồm tối thiểu các thành phần sau:
+ Kênh dẫn sáng: ≥ 2 kênh
+ Kênh khí/nước: ≥ 1 kênh
+ Kênh thấu kính: ≥ 1 kênh
+ Kênh dụng cụ: ≥ 1 kênh
+ Kênh nước phụ: ≥ 1 kênh
- Độ uốn cong của đầu ống soi tối thiểu:
+ Hướng lên: $\geq 180^\circ$
+ Hướng xuống: $\geq 180^\circ$
+ Hướng phải: $\geq 160^\circ$
+ Hướng trái: $\geq 160^\circ$
- Chiều dài làm việc: ≥ 1300 mm
- Có khả năng điều chỉnh độ cứng ống soi
2. Thiết bị phụ trợ
2.1. Dụng cụ kiểm tra rò rỉ
- Tương thích với các ống soi trên, dùng để kiểm tra rò rỉ
2.2. Máy hút dịch 2 bình
- Loại bơm pittông không dầu hoặc tương đương
- Áp suất hút tối đa: ≤ -675 mmHg
- Tốc độ lưu thông khí tự do tối đa: ≥ 60 lít/phút
- Thể tích bình: ≥ 2000 ml/bình
2.3. Máy bơm tưới rửa
- Dùng để rửa sạch các chất bẩn trong dạ dày, đại tràng giúp cho trường nhìn rõ ràng, hỗ trợ chẩn đoán cũng như điều trị
- Đèn báo LED để quan sát và lựa chọn chức năng
- Có thể điều khiển bằng bàn đạp hoặc dùng dây cáp điều khiển
- Tốc độ bơm tối đa cho kênh dụng cụ: ≥ 700 ml/ phút
- Tốc độ bơm tối đa cho kênh nước phụ: ≥ 200 ml/ phút
- Bình nước dung tích $\geq 1,5$ lít, có thể hấp tiệt trùng được

2.4. Nguồn cắt đốt nội soi
- Sử dụng màn hình cảm ứng để hiển thị thông tin và điều chỉnh các cài đặt
- Có hệ thống tin nhắn hỗ trợ thông minh cung cấp những phản hồi đơn giản và dễ hiểu giúp người dùng vận hành và khắc phục sự cố
- Người dùng có thể lựa chọn ngôn ngữ sử dụng ≥ 18 loại ngôn ngữ
- Có hệ thống giám sát điện cực trung tính loại phân chia để theo dõi sự tiếp xúc giữa bản điện cực với bệnh nhân. Có cảnh báo bằng âm thanh và hình ảnh khi tiếp xúc không đủ
- Có cảm biến bảo vệ rò rỉ dòng điện: đo lường và kiểm soát dòng điện rò rỉ
- Số công cực đơn cực: ≥ 1
- Số công cực lưỡng cực: ≥ 1
- Ngõ ra đơn cực bao gồm các chế độ cắt và cầm máu
- Chế độ cắt đơn cực bao gồm tối thiểu các chế độ sau:
- Chế độ cắt thuận:
+ Điện áp đỉnh tối đa trong khoảng 740V-750V
+ Công suất tối đa: ≥ 120 W
+ Cấp độ hiệu ứng: ≥ 3 mức
- Chế độ cắt ngắt quãng: ≥ 2 chế độ
+ Điện áp đỉnh tối đa trong khoảng 750V-770V
+ Công suất tối đa: ≥ 120 W
+ Cấp độ hiệu ứng: ≥ 5 mức
- Chế độ cầm máu đơn cực bao gồm tối thiểu các chế độ sau:
+ Chế độ cầm máu mềm
+ Điện áp đỉnh tối đa trong khoảng 220V - 250V
+ Công suất tối đa: ≥ 120 W
+ Cấp độ hiệu ứng: ≥ 3 mức
- Chế độ cầm máu tăng cường:
+ Điện áp đỉnh tối đa trong khoảng từ 1800V - 2000V
+ Công suất tối đa: ≥ 120 W
- Ngõ ra lưỡng cực bao gồm tối thiểu các chế độ sau
- Chế độ cắt lưỡng cực:
+ Điện áp đỉnh tối đa trong khoảng 500V-700V
+ Công suất tối đa: ≥ 100 W
+ Cấp độ hiệu ứng: ≥ 3 mức
- Chế độ cầm máu:
+ Điện áp đỉnh tối đa trong khoảng 150V - 220V
+ Công suất tối đa: ≥ 120 W
- Tần số cao tần tối đa: ≥ 350 kHz
- Có chức năng cảnh báo bằng âm thanh, thông báo trên màn hình và lưu lại các cảnh báo
2.5. Hệ thống in trả kết quả
- Máy tính cấu hình tối thiểu như sau
- Bộ vi xử lý Core i5, tốc độ $\geq 2,5$ GHz

- RAM \geq 4 GB
- Ổ cứng lưu trữ: \geq 500 GB
- Màn hình LCD: \geq 19 inch
- Chuột, bàn phím đi kèm
- Máy in màu, tốc độ in tối đa \geq 15 tờ/phút
2.6. Xe đẩy hệ thống
- Có ngăn chứa máy
- Có giá treo màn hình, giá treo dây soi
- Bánh xe có phanh hãm

Phụ lục 02

(Kèm theo Thông báo số 54/TB-BVĐKYP ngày 15/05/2026 của BVĐK Yên Phong)

Mẫu báo giá BÁO GIÁ ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng) như sau:

1. Báo giá cho Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng):

STT	Danh mục hàng hóa ⁽²⁾	Đơn vị tính ⁽³⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí ⁽⁸⁾ (VND)	Thuế suất (%) ⁽⁹⁾	Thành tiền ⁽¹⁰⁾ (VND)
1										
2										
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về cấu hình, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng.... năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp ⁽¹¹⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 11.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục hàng hóa” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hóa tương ứng với chủng loại hàng hóa ghi tại cột “Danh mục hàng hóa”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hàng hóa.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí tương ứng với từng hàng hóa.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi thuế suất của từng mặt hàng (%)

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(11) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.